

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 21-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Ông Bùi Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21-7-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Duy M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy L và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ Vũ Thị D và 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21-02-2021 (bị cáo có mặt).

Bị hại: Phạm Văn V, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Những người làm chứng:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1979 (vắng mặt).
2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 (vắng mặt).
3. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1946 (có mặt).
4. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21-12-2020, anh Phạm Văn V điều khiển xe mô tô chở phía sau con trai là cháu Phạm Quang H, sinh năm 2014 đi học về đến đoạn đường bê tông thuộc Thôn T, xã H, huyện H thì xảy ra va chạm với xe đạp do Đào Duy M ở cùng thôn điều khiển dẫn đến xô xát, cãi chửi nhau. Lúc này, chị Nguyễn Thị S (là chị dâu M) và ông Phạm Văn B (là bố đẻ của anh V) ra can ngăn không cho M và anh V đánh nhau. Khi về nhà M và anh V vẫn tiếp tục chửi nhau. M ra khu vực gầm cầu thang của gia đình lấy 01 chiếc cuốc dài 148 cm, cán cuốc bằng tre đặc màu vàng, đường kính 4,5cm, bàn cuốc dài 19cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc 14cm, M cầm cuốc nhảy qua tường rào của gia đình ra chỗ V. Thấy vậy, anh V chạy về nhà lấy 01 chiếc cuốc dài 125 cm, cán bằng tre đặc, màu nâu, đường kính 4cm, bàn cuốc dài 24,5cm, nơi rộng nhất bàn cuốc 15,5 cm rồi quay lại chỗ M đang đứng. Lúc này, M và anh V đứng đối diện nhau, cách khoảng 1m, cả hai giơ cuốc lên chạm cuốc vào nhau. Sau đó, M cầm cuốc bằng hai tay, vụt phần xỏ cuốc (phần dùng để tra cán cuốc vào bàn cuốc) theo hướng từ phải qua trái trúng vào mạn sườn phía bên trái của anh V, do anh V mặc áo khoác, lực vụt nhẹ nên không gây thương tích, anh V bỏ cuốc ra và lao về phía M, M tiếp tục giơ cuốc lên cao qua đầu, hướng phần xỏ cuốc xuống dưới, phần lưỡi cuốc hướng lên trên vụt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước trúng vào vùng trán phía bên trái của anh V rồi cầm cuốc bỏ chạy về nhà. Sau đó, anh V và ông B đuổi theo M về sân nhà M, anh V vật M ngã ra sân, ngồi lên người M, dùng hai tay đâm liên tiếp 3, 4 cái vào vùng mặt M, ông B dùng chân đạp 02 cái vào người M, làm M bị thương, chảy máu ở vùng mặt. Sau đó, được mọi người can ngăn nên M và anh V, ông B không đánh nhau nữa. Hậu quả: anh Phạm Văn V bị thương ở vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa huyện H sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị; Đào Duy M bị thương ở vùng mặt được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã H, huyện H sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện H, tỉnh Thái Bình điều trị.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 18/21/TgT ngày 25-01-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: *Thương tích vùng đầu do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng đầu, tụ máu dưới màng cứng vùng trán trái, lún xương sọ. Đã được xử lý khâu phục hồi vết thương, truyền dịch, điều trị nội khoa. Kết quả chụp CT sọ não ngày 19/01/2021: hình ảnh lún xương sọ vùng trán - đỉnh bên trái, dài 30mm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.*

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSHH ngày 07-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố Mùi về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại

điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu ở trên.

Anh V trình bày: Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo M đã nộp số tiền 18.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện H để bồi thường thiệt hại cho anh nên anh không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh bất kỳ một khoản tiền nào khác. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc cuốc dài 148 cm, cán cuốc bằng tre đặc màu vàng, đường kính cán cuốc 4,5cm, bàn cuốc dài 19cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc dài 14cm và 01 chiếc cuốc dài 125 cm, cán bằng tre đặc, màu nâu, đường kính 4cm, bàn cuốc dài 24,5cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc 15,5 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Văn V yêu cầu bị cáo M bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền công không lao động được, tiền công người phục vụ, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 18.800.000 đồng. Hiện nay gia đình bị cáo M đã nộp được số tiền 18.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện H để bồi thường thiệt hại cho anh V nên anh V không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh bất kỳ một khoản tiền nào khác. Đây là sự tự nguyện của đôi bên cần chấp nhận.

Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo đang bị mắc bệnh hiểm nghèo ung thư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Đơn đề nghị và Biên bản ghi lời khai bị hại anh Phạm Văn V (Bút lục từ số 151 đến số 162); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục từ số 28 đến số 30); bản kết luận pháp y về thương tích số 18/21/TgT ngày 25-01-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình (Bút lục số 34, 35); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (Bút lục số 109); lời khai của người làm chứng: chị Lê Thị T, bà Nguyễn Thị S, ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị Đ (Bút lục từ số 163 đến số 198).

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 21-12-2020, tại đoạn đường bê tông thuộc Thôn T, xã H, huyện H xảy ra va chạm giao thông giữa Đào Duy M và anh Phạm Văn V nên M và anh V xảy ra xô xát, cãi chửi nhau; Đào Duy M đã có hành vi cầm 01 chiếc cuốc dài 148cm, cán bằng tre đặc màu vàng, đường kính cán cuốc 4,5cm, bàn cuốc dài 19cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc dài 14cm bằng hai tay đứng đối diện, cách anh V khoảng 01m, hướng phần xỏ cuốc (phần dùng để tra cán cuốc vào bàn cuốc) xuống dưới, phần lưỡi cuốc lên trên vệt 01 nhất theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước vào vùng trán phía bên trái của anh V. Hậu quả: anh V bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. ...

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, nhưng do nóng giận bị cáo không kiềm chế được. Bị cáo M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại. Hiện nay bị cáo M mắc căn bệnh hiểm nghèo U ác của hầu mũi/vòm do Bệnh viện K Tân Triều Hà Nội kết luận và đang được điều trị. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử, xét thấy đối với bị cáo M chỉ cần xử bị cáo mức án khởi khung của hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh V trình bày sau khi anh bị bị cáo M gây thương tích, anh được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Lâm Hoa huyện H, sau đó chuyển xuống điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình 10 ngày (từ ngày 21-12-2020 đến ngày 31-12-2020), anh yêu cầu bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản chữa thương tích là: **18.800.000đ** (Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng) cụ thể gồm:

- Tiền viện phí: 2.000.000đồng;
- Tiền thuê xe đi cấp cứu ban đầu: 450.000đồng;
- Tiền thuốc điều trị: 900.000đồng;
- Tiền khám ở Bệnh viện Lâm Hoa Hưng Hà: 600.000đồng;
- Tiền công không lao động được là: 2.900.000đồng;
- Tiền công người phục vụ là: 2.900.000đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần là: 9.050.000đồng;

Ngoài ra anh Vĩ không yêu cầu bị cáo M bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo M chấp nhận bồi thường toàn bộ các khoản chữa thương tích mà anh Vĩ yêu cầu. Gia đình bị cáo M đã nộp số tiền 18.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 005904 ngày 29-6-2021 để bồi thường cho anh V nên anh V không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh bất kỳ một khoản tiền nào. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc cuốc dài 148 cm, cán cuốc bằng tre đặc màu vàng, đường kính cán cuốc 4,5cm, bàn cuốc dài 19cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc dài 14cm và 01 chiếc cuốc dài 125 cm, cán bằng tre đặc, màu nâu, đường kính 4cm, bàn cuốc dài 24,5cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc 15,5 cm. Xét thấy những vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Đối với anh Phạm Văn V và ông Phạm Văn B: Ngày 21-12-2020, anh V và ông B còn có hành vi dùng chân, tay đâm đá vào vùng đầu và vùng mặt gây thương tích cho bị cáo M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Đào Duy M. Tuy nhiên, M kiên quyết từ chối việc giám định thương tích và không đề nghị xử lý anh V và ông B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định dẫn giải và lập biên bản về việc M từ chối việc giám định thương tích. Do không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đào Duy M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh V và ông B về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đào Duy M** phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo M **02 năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 579, 585, 586 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo M và anh V, bị cáo bồi thường toàn bộ các khoản chữa thương tích cho anh V là **18.400.000 đồng** (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Gia đình bị cáo M đã nộp số tiền trên tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 005904 ngày 29-6-2021. Ngoài ra anh V không yêu cầu bị cáo M bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc cuốc dài 148 cm, cán cuốc bằng tre đặc màu vàng, đường kính cán cuốc 4,5cm, bàn cuốc dài 19cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc dài 14cm và 01 chiếc cuốc dài 125 cm, cán bằng tre đặc, màu nâu, đường kính 4cm, bàn cuốc dài 24,5cm, nơi rộng nhất của bàn cuốc 15,5 cm (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo M và anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

(đã ký)

Trần Thị Nhàn